

Mẫu số 01. Đăng ký kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì

**TÊN NHÀ SẢN XUẤT,
NHẬP KHẨU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày.....tháng....năm....

ĐĂNG KÝ

KẾ HOẠCH TÁI CHẾ SẢN PHẨM, BAO BÌ NĂM...

Kính gửi: **Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

Tên nhà sản xuất, nhập khẩu:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: Email:

*(Tên nhà sản xuất, nhập khẩu) đăng ký kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì năm...
(xin gửi kèm theo) và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin trong
đăng ký kế hoạch tái chế này./.*

Người đại diện theo pháp luật

*(Chữ ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu/Ký
điện tử)*

KẾ HOẠCH TÁI CHẾ SẢN PHẨM, BAO BÌ NĂM ...

(Kèm theo Đăng ký kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì năm ...)

T T	Tên sản phẩm, bao bì	Khối lượng sản phẩm, bao bì đưa ra thị trường năm trước (kg)	Tỷ lệ tái chế bắt buộc (%)	Khối lượng phải tái chế tính theo khối lượng sản phẩm, bao bì đưa ra thị trường năm trước (kg)	Bù trừ kết quả khối lượng sản phẩm, bao bì đã tái chế được bảo lưu			Tổng khối lượng phải tái chế năm... (kg)	Các h thức thực hiện tái chế	Đơn vị tái chế/bên được ủy quyền	Giải pháp tái chế lựa chọn	Khối lượng tổ chức tái chế sản phẩm, bao bì
					Khối lượng đã tái chế trong các năm trước được bảo lưu (kg)	Khối lượng được bảo lưu và tính cho năm... (kg)	Khối lượng được bảo lưu còn lại chuyển sang các năm sau (kg)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) x (4)	(6)	(7)	(8) = (6) - (7)	(9) = (5) - (7)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
...												

Ghi chú:

- Cột (2): Nhà sản xuất, nhập khẩu kê khai đầy đủ thông tin bao gồm ký hiệu và tên theo danh mục sản phẩm, bao bì quy định tại Cột 3 Phụ lục XXII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. Ví dụ: A.1.1 Bao bì giấy, carton;

- Cột (4): Kê khai tỷ lệ tái chế bắt buộc theo quy định tại Cột 4 Phụ lục XXII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;

- Cột (7):

+ Trường hợp khối lượng đã tái chế trong các năm trước được bảo lưu lớn hơn hoặc bằng khối lượng phải tái chế tính theo khối lượng sản phẩm, bao bì đưa ra thị trường năm trước ((6) $\geq$ (5)) thì (7) = (5);

+ Trường hợp khối lượng đã tái chế trong các năm trước được bảo lưu nhỏ hơn khối lượng phải tái chế tính theo khối lượng sản phẩm, bao bì đưa ra thị trường năm trước ((6) < (5)) thì (7) = (6).

- Cột (10): kê khai cách thức thực hiện tái chế theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

- Cột (11): kê khai tên, mã số thuế của đơn vị thực hiện tái chế/bên được ủy quyền (trường hợp tự tái chế thì ghi tên, mã số thuế của nhà sản xuất, nhập khẩu đó);

- Cột (12): kê khai giải pháp tái chế lựa chọn theo quy định tại Cột 5 Phụ lục XXII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;

- Trường hợp một loại sản phẩm, bao bì lựa chọn nhiều cách thức thực hiện tái chế hoặc một cách thức thực hiện tái chế thực hiện qua nhiều bên được ủy quyền hoặc thuê nhiều đơn vị tái chế thì ghi rõ tên, mã số thuế của từng đơn vị thực hiện tại Cột (11) tương ứng với giải pháp tái chế tại Cột (12) và khối lượng thực hiện tái chế tương ứng tại Cột (13);

- Trong năm thực hiện tái chế, khi có sự thay đổi đơn vị thực hiện tại Cột (11) hoặc khối lượng tại cột (13) thì nhà sản xuất, nhập khẩu phải cập nhật thông tin trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh sự thay đổi.

Tài liệu kèm theo:

- Bản kê khai danh mục sản phẩm, hàng hóa sản xuất, nhập khẩu đưa ra thị trường (*theo Mẫu số 05 Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này*);

- Bản kê khai quy cách sản phẩm, bao bì phải tái chế (*theo Mẫu số 06 Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này*).